

PHỤ LỤC SỐ 02

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2025/TT-NHNN ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

ĐƠN VỊ.....
(Tên Tổ chức cung ứng dịch vụ
ví điện tử)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....ngày..... tháng..... năm

**DANH SÁCH KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC MỞ VÀ SỬ DỤNG VÍ ĐIỆN TỬ NGHI
NGỜ LIÊN QUAN GIAN LẬN, LỪA ĐẢO, VI PHẠM PHÁP LUẬT**

(Tháng Năm.....)

ST T	Mã khác h hàng (CIF)	Số giấy tờ tùy thân của người đại diện hợp pháp	Loại giấy tờ tùy thân của người đại diện hợp pháp	Tên khác h hàng tổ chức	Tên viết tắt	Mã số doanh nghiệp p hoặc mã số thuế	Số hiệ u ví điệ n tử	Loại ví điệ n tử	Ngày mở ví điệ n tử	Số điện thoạ i đăng ký dịch vụ ví điệ n tử	Số tài khoản đồng Việt Nam/th ẻ ghi nợ liên kết với ví điệ n tử	Lý do ngh i ngờ	Trạng thái ví điệ n tử	Thôn g tin định danh duy nhất của thiết bị
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1														
2														
3														
4														

Ghi chú:

- Thời gian cung cấp thông tin: Định kỳ trước ngày 10 hàng tháng và khi có phát sinh thay đổi thông tin.

- Hình thức cung cấp thông tin: Cung cấp thông qua Hệ thống thông tin hỗ trợ quản lý, giám sát và phòng ngừa rủi ro gian lận trong hoạt động thanh toán của Ngân hàng Nhà nước (SIMO).

Hướng dẫn lập bảng:

- **Tại Cột 2:** Mã số khách hàng (CIF), trường hợp tổ chức cung ứng dịch vụ ví điện tử không quy định hoặc không quản lý khách hàng bằng mã số CIF thì điền Số hiệu ví điện tử (như Cột số 9).

- **Tại Cột 4:** Ghi rõ Loại giấy tờ tùy thân bằng số (1, 2, 3, 4, 5, 6, 7) tương ứng như sau:
1. Thẻ căn cước công dân; 2. Thẻ căn cước; 3. Chứng minh nhân dân; 4. Hộ chiếu; 5. Giấy chứng nhận căn cước; 6. Tài khoản định danh và xác thực điện tử; 7. Giấy tờ khác.

- **Tại Cột 9:** Ghi rõ loại ví điện tử bằng số (1, 2) tương ứng như sau: 1 - Ví điện tử của khách hàng tổ chức (không phải là ĐVCNTT); 2 - Ví điện tử của khách hàng tổ chức (là ĐVCNTT).

- **Tại Cột 13:** Ghi rõ một hoặc nhiều lý do bằng số (1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8) tương ứng như sau:

1. Thông tin trong hồ sơ mở ví điện tử của người đại diện hợp pháp không trùng khớp với thông tin của cá nhân đó trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
2. Ví điện tử nằm trong danh sách được quảng cáo, mua, bán, trao đổi trên các website, hội nhóm trên không gian mạng.
3. Ví điện tử nhận tiền từ nhiều ví điện tử, tài khoản đồng Việt Nam khác nhau và được chuyển đi hoặc rút ra ngay trong thời gian rất ngắn (không để lại số dư hoặc để lại rất ít).
4. Ví điện tử có hơn 03 giao dịch nhận tiền từ các ví điện tử, tài khoản đồng Việt Nam nằm trong danh sách có dấu hiệu nghi ngờ liên quan đến lừa đảo, gian lận, giả mạo,...
5. Khách hàng thuộc danh sách cảnh báo của Ngân hàng Nhà nước, Cơ quan Công an hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác.
6. Ví điện tử phát sinh giao dịch bất thường (ví dụ: Giá trị, số lượng giao dịch lớn, bất thường không phù hợp với nghề nghiệp, độ tuổi, địa chỉ cư trú, lịch sử giao dịch và hành vi,... của chủ ví điện tử; phát sinh các giao dịch với địa điểm, thời gian, tần suất bất thường...)
7. Một thông tin định danh duy nhất của thiết bị (địa chỉ MAC) được sử dụng để thực hiện giao dịch cho nhiều hơn 01 ví điện tử.
8. Ví điện tử có giao dịch nhưng không thể liên hệ được với khách hàng.

9. Dấu hiệu khác: ghi chú rõ nội dung cụ thể (footnote) đối với thông tin này.

- **Tại Cột 14:** Ghi rõ trạng thái ví điện tử bằng số (1, 2, 3, 4) tương ứng theo nội dung dưới đây: 1. Đang hoạt động; 2. Tạm ngừng cung cấp dịch vụ; 3. Tạm khóa; 4. Đã đóng.

- **Tại Cột 15:** Ghi rõ địa chỉ MAC, trường hợp không thể thu thập được địa chỉ MAC, cung cấp thông tin định danh khác của thiết bị như số IMEI, Serial... và ghi rõ loại thông tin định danh thay đổi cho địa chỉ MAC.

NGƯỜI LẬP BẢNG
(Ký ghi rõ Họ và tên)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
TỔ CHỨC CUNG ỨNG DỊCH VỤ VÍ
ĐIỆN TỬ**
(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Số điện thoại liên hệ:
Bộ phận: